

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HS-ST
Ngày: 11-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HS, ngày 28/8/2018 đối với bị cáo:

M (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1960, tại tỉnh Phong Sa Ly, nước CHDCND Lào; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản C, cụm bản D, huyện S, tỉnh Phong Sa Ly, Nước CHDCND Lào; Dân tộc: A Kha; Quốc tịch: Lào; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 3 tiểu học Lào; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nương; con ông: A (đã chết), và bà: S (Đã chết); có vợ N (tức L), sinh năm: 1961; Bị cáo có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2018, tạm giam từ ngày 28/01/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho Bị cáo do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên cử: Bà Trần Thị P, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt)

- Người phiên dịch tiếng Lào cho bị cáo: Ông Lô Quang Th, sinh năm: 1956

Nơi cư trú: phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 25/01/2018, tổ công tác của Đoàn biên phòng cửa khẩu Quốc tế T phối hợp với phòng, phòng chống tội phạm về ma túy của Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế T làm nhiệm vụ tại trạm liên hợp cửa khẩu quốc tế T, tỉnh Điện Biên thì phát hiện bắt quả tang M đang tàng trữ 11,77 gam thuốc phiện, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo M khai nhận: Khoảng giữa tháng 12 năm 2017 có một người đàn ông khoảng 75 tuổi người cùng bản với Bị cáo có vay của Bị cáo 100.000 kíp Lào. Cuối tháng 12 năm 2017, M đi tìm mua thuốc phiện phòng khi nào đau bụng thì để sử dụng, khi Bị cáo mới đi khỏi nhà khoảng 200 mét thì gặp lại người đàn ông này, Bị cáo đòi tiền thì người đàn ông này nói chưa có và chỉ có một ít thuốc phiện nên trả cho Bị cáo 03 chỉ với giá 25.000 kíp Lào/01 chỉ, tổng bằng 75.000 kíp Lào còn nợ lại 25.000 kíp Lào. Bị cáo nhận thuốc phiện và cất lọ nhựa đựng thuốc phiện vào túi áo ngực rồi đi về nhà, số thuốc phiện này M đã sử dụng nhiều lần.

Đến ngày 25/01/2018 bị cáo sang Việt Nam để đến Bệnh viện thuộc tỉnh Điện Biên khám bệnh. Bị cáo mang theo lọ nhựa đựng thuốc phiện trong túi áo ngực, mục đích là để sử dụng khi bị đau bụng. Bị cáo đi xe khách sang Điện Biên, Việt Nam khi đi đến huyện K, tỉnh Phong Sa Ly, Bị cáo đổi tiền Việt Nam được 2.400.000 đồng, sau đó tiếp tục đi xe khách đến cửa khẩu quốc tế T để làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam thì bị lực lượng chức năng Việt Nam làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là 11,77 gam thuốc phiện.

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, trích lấy mẫu gửi giám định hồi 17 giờ 50 phút ngày 26/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ có sự chứng kiến của bị cáo, người làm chứng đã xác định: gói vật chứng thu giữ của bị cáo M có khối lượng 11,77 gam và cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 56/QĐ ngày 28/01/2018, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên giám định vật chứng thu giữ của M có phải chất ma túy không? Là chất ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại bản kết luận giám định số: 252/GĐ- PC54 ngày 01/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Mẫu chất dẻo màu nâu, đen được trích ra từ vật chứng thu giữ của M gửi giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện;*

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của M là: 11,77 gam.*

- *Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT:117, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.*

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-P1, ngày 07/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố bị cáo M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà sơ thẩm vị đại diện Viện kiểm sát ngồi duy trì công tố vẫn giữ nguyên nội dung, quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 tuyên phạt bị cáo tù 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 249/BLHS đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung và quyết định truy tố trong bản cáo trạng của Viện kiểm sát và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo, bởi bị cáo là dân tộc thiểu số, sống vùng sâu, xa của Nước CHDCND Lào. Trong phần đối đáp Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên, không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; nói lời sau cùng bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo M, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và Kiểm sát viên vừa công bố là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang hồi 18 giờ 25 phút ngày 25/01/2018, phù hợp với biên bản niêm phong; biên bản mở niêm phong trích lấy mẫu gửi giám định; phù hợp với các bản cung của bị cáo khai nhận tại cơ quan Điều tra từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định rằng: bị cáo M đã có hành vi tàng trữ trái phép 11,77 gam thuốc phiện. Hành vi đó của bị cáo M đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

Cụ thể khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 quy định: "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01gam đến dưới 500 gam;"

[3] Xét về tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích là để sử dụng dần cho bản thân, không có mục đích nào khác, Bị cáo lại là người quốc tịch Lào, do đó hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng một hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa, giáo dục chung cho cả cộng đồng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo qua xác minh tài sản, kinh tế. HĐXX xét thấy, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 điều 249 BLHS năm 2015.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Trước khi phạm tội Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

[6] Vật chứng trong vụ án: Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy là thuốc phiện, là vật chứng vụ án.

[7] Về án phí: Cần căn cứ Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, quản lý, sử dụng về án phí, lệ phí toà án buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo M phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt: Bị cáo M: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị bắt 25/01/2018.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là vật chứng trong vụ án gồm: 11,01 gam thuốc phiện đã trừ mẫu giám định.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT và Cục thi hành án dân sự ngày 07/8/2018).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- Viện KSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sùng A Xà

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/11/2016).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

